

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN KHUNG MUA SẮM TẬP TRUNG

Số: 02/TTK-TCTHADS-CTBTNVN

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 2501/QĐ-BTP ngày 03/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018; Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018; Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 960/QĐ-BTP ngày 26/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2018 của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-TCTHADS ngày 18/10/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018”;

Căn Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018” của Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam;

Căn cứ Thương thảo Thỏa thuận khung Số: 02/TTTTK-TCTHADS-CTBTNVN giữa Tổng cục Thi hành án dân sự và Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-TCTHADS ngày 07/12/2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu “Mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018”;

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư Pháp, số 58-60 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, chúng tôi gồm có:

I. Đơn vị mua sắm tập trung (Bên A)

Tên đơn vị: Tổng cục Thi hành án dân sự;

Địa chỉ: số 58-60 đường Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;

Mã số quan hệ với NSNN: 1003626

Điện thoại: 024.62739592; Fax: 024.62739630

Đại diện: Ông Mai Lương Khôi, Chức vụ: Tổng Cục trưởng

II. Nhà thầu cung cấp tài sản (Bên B)

Tên đơn vị: Công ty TNHH Thiết bị BTN Việt Nam

Giấy đăng ký kinh doanh số: 0105382691 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 27/06/2011, thay đổi lần thứ 9 ngày 12/4/2017.

Địa chỉ: Số 4, dãy C1, ngõ 2 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Hà Nội;

Điện thoại: (024).35501488 Fax: (024). 35501489;

VPGD: Số 3 ngách 22 ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;

Mã số thuế: 0105382691

Số tài khoản: 832 111 888 6666

Tại: Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Mỹ Đình, Hà Nội;

Đại diện: Nguyễn Văn Toàn Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung mua sắm tập trung (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận khung) gói thầu: Mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018 (sau đây gọi là tài sản) với các nội dung như sau:

Điều 1. Danh mục tài sản cung cấp

1. Chung loại tài sản cung cấp (mô tả chi tiết tên, thông số kỹ thuật, xuất xứ của hàng hóa): *Chi tiết tại Phụ lục 01.*

2. Số lượng tài sản: *Chi tiết tại Phụ lục 02*

3. Danh sách các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: *Chi tiết tại phụ lục 02*

Điều 2. Giá bán tài sản

1. Tổng giá tiền của Thỏa thuận khung: **18.072.450.000 đồng**

(*Bằng chữ: Mười tám tỷ, không trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng chẵn./.*)

Giá trên đã bao gồm Thuế GTGT, chi phí vận chuyển và nhân công lắp đặt tại đơn vị mua sắm sử dụng tài sản.

2. Đơn giá tài sản tại Điều 1 của Thỏa thuận khung: *Chi tiết tại Phụ lục 01.*

Điều 3. Thanh toán, thanh lý Thỏa thuận khung

1. Thời hạn và phương thức thanh toán

Các đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản có trách nhiệm thanh toán tiền mua tài sản cho Bên B theo đúng thời hạn, phương thức thanh toán quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản và phù hợp với loại hợp đồng trọn gói.

2. Thanh lý

- Thỏa thuận khung được nghiệm thu, thanh lý khi Bên A nhận được đầy đủ các Bản thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được ký giữa Bên B và đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Việc nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật và Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký giữa Bên B và đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Xử phạt do vi phạm Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản: Theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu (ngoại trừ trường hợp chậm thanh toán do thủ tục chuyển nguồn kinh phí từ năm 2018 sang năm 2019).

Điều 4. Thời gian, địa điểm giao tài sản

1. Thời gian giao tài sản: Tối đa 45 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

2. Địa điểm giao tài sản: *(Chi tiết tại Phụ lục 02).*

Điều 5. Bảo hành, bảo trì; đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản

1. Điều kiện bảo hành, bảo trì

- Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: Toàn bộ hàng hóa cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản phải được hãng bảo hành chính hãng theo số Serial của máy, yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu.

- Thời gian bảo hành được tính từ thời điểm ký Biên bản nghiệm thu giữa Bên B với đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản; Bên B có trách nhiệm cung cấp hoặc thanh toán các dịch vụ bảo hành, bao gồm việc khắc phục sự cố tài sản do lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

2. Khi phát sinh hư hỏng, sự cố của hàng hóa trong thời hạn bảo hành, đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản sẽ thông báo cho Bên B qua điện thoại hoặc bằng văn bản (fax) mô tả hiện tượng của sự cố để được hướng dẫn cách xử lý.

Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản, Bên B phải cử cán bộ kỹ thuật đến kiểm tra, xử lý hoặc nhận tài sản đi khắc phục tại Trung tâm bảo hành. Trong vòng 5 ngày kể từ thời điểm nhận lại tài sản, Bên B phải khắc phục hư hỏng và hoàn trả lại tài sản cho đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản, nếu không sửa chữa được thì phải thay thế bằng thiết bị hoặc linh kiện khác có tính năng tương đương, chất lượng bằng hoặc cao hơn trước mà không được yêu cầu thanh toán.

3. Trường hợp quá thời hạn cam kết có mặt tại địa điểm của đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản để sửa chữa, khắc phục sự cố mà Bên B vắng mặt hoặc Bên B không thể sửa chữa, khắc phục sự cố trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản có quyền đưa ra phương án giải quyết. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa chữa, khắc phục do Bên B chi trả trên cơ sở chứng từ thực tế phát sinh được đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản gửi đến để thanh toán. Nếu Bên B không thanh toán trực tiếp khoản tiền này, Bên A sẽ yêu cầu ngân hàng trích từ bảo lãnh bảo hành chuyển vào tài khoản của đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản sau khi đơn vị báo cáo bằng văn bản về Bên A. Bên A sẽ yêu cầu ngân hàng thanh toán cho các đơn vị 01 lần/1 quý (nếu có) vào thời điểm cuối mỗi quý.

4. Bảo lãnh bảo hành:

- Bên B có nghĩa vụ nộp bảo lãnh bảo hành tài sản theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (đơn vị thụ hưởng là Bên A) với giá trị tương đương 5% (năm phần trăm) tổng giá trị Thỏa thuận khung là **903.622.500 VNĐ** (*Chín trăm linh ba triệu, sáu trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng*) trước khi ký Thanh lý Thỏa thuận khung với Bên A.

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: 24 tháng kể từ ngày hai bên ký thanh lý Thỏa thuận khung.

- Thời hạn giải tỏa bảo lãnh bảo hành: khi đủ 24 tháng kể từ ngày hai bên ký thanh lý Thỏa thuận khung.

5. Cơ chế thực hiện bảo hành và xử lý các vấn đề liên quan:

- Việc bảo hành được thực hiện theo yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và đề xuất của Hồ sơ dự thầu: Khi có thiết bị cần bảo hành, đơn vị liên hệ trực tiếp với Bên B để Bên B hướng dẫn thủ tục, địa chỉ bảo hành như sau:

Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam

Địa chỉ: VPGD: Số 3 ngách 22 ngõ 183 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội;

Số điện thoại liên hệ: 



+ Phòng kỹ thuật bảo hành: 0243 550 1488 máy lẻ 106

+ Hotline: 0987 64 1616 hoặc 0943 015 986

6. Thời hạn bảo hành: 24 tháng kể từ ngày ký biên bản bàn giao và nghiệm thu thiết bị.

7. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng tài sản.

Bên B có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất và hướng dẫn các đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản sử dụng đầy đủ các công năng của hàng hóa cung cấp theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các Bên có liên quan

1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Yêu cầu Bên B xây dựng kế hoạch liên hệ với các đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung; yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao hàng không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc buôn bán lừa dối; có bằng chứng về việc hàng hóa đang là đối tượng bị tranh chấp; hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao hàng không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác của Bên B theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Phối hợp với Bên B và đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản để ký Hợp đồng mua sắm tài sản, bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Giám sát việc thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản của Bên B trong khuôn khổ của Thỏa thuận khung, tiếp nhận, xử lý thông tin phản hồi từ các đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư, trách nhiệm của bên mời thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Xây dựng kế hoạch, liên hệ với các đơn vị trực tiếp ký hợp đồng mua sắm tài sản để ký và thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Giao hàng hóa và chứng từ liên quan đến hàng hóa theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm và các điều khoản quy định khác của Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

- Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ 3 về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp theo Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B chịu trách nhiệm đóng gói, vận chuyển hàng hóa, bốc dỡ lắp đặt hàng hóa theo chỉ dẫn của nhà sản xuất và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa điểm sử dụng quy định trong Thỏa thuận khung và Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết hàng hóa không phù hợp để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật theo Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu.

- Yêu cầu đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản thanh toán theo quy định của Hợp đồng và pháp luật hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các cam kết và nội dung khác đã ghi trong Hồ sơ dự thầu.

- Trong thời hạn bảo hành, Bên B có quyền từ chối bảo hành khi tài sản bị hỏng do bị phá hoại, sử dụng không đúng quy cách, hỏng do điện áp nguồn không ổn định, hỏng do để lưu kho hay để nơi môi trường không đảm bảo, tài sản đã được can thiệp, sửa chữa bởi đơn vị khác không phải Bên B, lý do thiên tai, chiến tranh.

- Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng mua sắm tài sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào trong trường hợp đơn vị trực tiếp ký Hợp đồng mua sắm tài sản có các hành vi vi phạm cơ bản về hợp đồng khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị ký Hợp đồng mua sắm tài sản

- Công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu, nội dung Thỏa thuận khung và ký kết Hợp đồng mua sắm tài sản với Bên B trên cơ sở Thỏa thuận khung.

- Từ chối tiếp nhận tài sản do Bên B cung cấp nếu phát hiện không đúng chủng loại tài sản quy định tại Thỏa thuận khung. Yêu cầu Bên B khắc phục trong trường hợp giao hàng không phù hợp với Hợp đồng.

- Ngừng thanh toán tiền mua tài sản khi có bằng chứng về việc Bên B lừa dối, có bằng chứng về việc hàng hóa đang là đối tượng bị tranh chấp, hoặc có bằng chứng về việc Bên B đã giao hàng không phù hợp với Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán theo quy định trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết tại địa điểm sử dụng hàng hóa để Bên B tập kết, lắp đặt và vận hành thử hàng hóa, máy móc thiết bị theo kế hoạch, tiến độ đã thỏa thuận trong Hợp đồng mua sắm tài sản.

- Bố trí cán bộ kiểm tra, tiếp nhận bàn giao tài sản, hồ sơ tài liệu và tiếp thu hướng dẫn sử dụng.

- Theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thông báo cho Bên A về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản, kết quả thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản đã ký với Bên B.

Điều 7. Hiệu lực của thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản ký Hợp đồng mua sắm tài sản với nhà thầu cung cấp tài sản.

- Thỏa thuận khung bắt đầu có hiệu lực sau 03 ngày kể từ ngày 2 bên ký Thỏa thuận khung và có thời hạn 45 ngày.

- Trước khi Thỏa thuận khung có hiệu lực, Bên B phải cung cấp cho Bên A một đảm bảo thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị và thời hạn hiệu lực như sau:

+ Giá trị bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, hợp đồng: 5% giá trị Thỏa thuận khung, với số tiền: **903.622.500 VNĐ** (*Chín trăm linh ba triệu, sáu trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm đồng*).

+ Thời hạn hiệu lực: 45 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực. Nếu sau 45 ngày mà hai bên chưa ký nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung thì Bên B phải tiến hành gia hạn bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung cho đến khi nghiệm thu thanh lý Thỏa thuận khung và Bên B chuyển sang chế độ bảo lãnh bảo hành theo quy định.

- Bên B không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng trong trường hợp sau đây:

+ Từ chối thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản khi Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản có hiệu lực;

+ Vi phạm Thỏa thuận trong thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản;

+ Thực hiện Hợp đồng mua sắm tài sản chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản.

Điều 8. Xử phạt do vi phạm thỏa thuận khung

- Trường hợp một bên vi phạm Thỏa thuận khung gây thiệt hại cho bên còn lại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại. Mức bồi thường thiệt hại xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên và theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Trường hợp Bên B vi phạm Thỏa thuận khung thì ngoài việc phải bồi thường thiệt hại (nếu có) cho Bên A, Bên B sẽ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản theo quy định tại Điều 7 của Thỏa thuận khung.

- Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án hoặc tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.

Điều 9. Hồ sơ Thỏa thuận khung và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ Thỏa thuận khung bao gồm Thỏa thuận khung và các tài liệu kèm theo

2. Các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận khung, bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.


b) Hồ sơ mời thầu gói thầu “Mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018”.

c) Hồ sơ dự thầu gói thầu “Mua sắm máy vi tính xách tay cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2018” của Công ty TNHH thiết bị BTN Việt Nam.

d) Thương thảo Thỏa thuận khung số 02/TTTTK-TCTHADS-CTBTNVN.

đ) Thông báo chấp nhận hồ sơ dự thầu và trao thỏa thuận khung.

e) Các Phụ lục kèm theo Thỏa thuận khung.

g) Các tài liệu khác có liên quan. 



3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo Thỏa thuận khung theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Các nội dung liên quan khác.

- Luật điều chỉnh Thỏa thuận khung, Hợp đồng mua sắm tài sản là luật Việt Nam.

- Thỏa thuận khung này bao gồm 06 phụ lục đính kèm, gồm:
- Phụ lục số 01: Chung loại, thông số kỹ thuật, đơn giá tài sản;
- Phụ lục số 02: Số lượng tài sản, danh sách các đơn vị ký hợp đồng mua sắm tài sản và địa điểm giao tài sản;
- Phụ lục số 03: Hợp đồng mua sắm tài sản;
- Phụ lục số 04: Biên bản nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận tài sản;
- Phụ lục số 05: Thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản;
- Phụ lục số 06: Danh sách đại lý, đại diện bảo hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; Đơn vị mua sắm tập trung giữ 5 bản, Nhà thầu cung cấp tài sản giữ 04 bản, gửi Cục Kế hoạch-Tài chính Bộ Tư pháp 01 bản.

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CUNG CẤP TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Toàn

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA
SẮM TẬP TRUNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Mai Lương Khôi